TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 13 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôngiữa những người yêu cầu:

1. Anh : Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1982

2. Chị : Phạm Thị L, sinh năm 1987

Đều trú tại: SN A, khu 3,thị trấn D, huyên TT, tỉnh TB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn S và chị Phạm Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND thị trấn D, huyện TT, tỉnh TB. Tại thời điểm kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh S và chị L có 02 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 17/7/2013 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/7/2011. Anh chị thỏa thuận anh S trực tiếp nuôi cả hai con chung, anh Sơn không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh, chị L có quyền đi lại thăm nom giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh S và chị L tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ

chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh S và chị L thống nhất anh S sẽ chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn S và chị Phạm Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh S và chị L có 02 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 17/7/2013 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/7/2011. Anh chị thỏa thuận anh S trực tiếp nuôi cả hai con chung, anh Sơn không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh, chị L có quyền đi lại thăm nom giáo dục con chung, không ai được ngăn; Vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh S và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Lệ phí Anh Nguyễn Tuấn S nhận chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh S đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0001719 ngày 05/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành lệ phí, anh S đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKDND huyện Thái Thụy*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh TB*
- *UBND thị trấn D*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Ngô Thế Tương